

NGHỊ QUYẾT

**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HÀ GIANG VỀ ĐỔI MỚI CÔNG TÁC
QUẢN LÝ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Giang lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Giang xây dựng Nghị quyết về đổi mới công tác Quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục, giai đoạn 2020 - 2025, cụ thể như sau:

I. Thực trạng công tác giáo dục thành phố Hà Giang

1. Kết quả đạt được

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục, sự đồng thuận của nhân dân, sự nghiệp giáo dục và đào tạo thành phố đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức được quan tâm. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý ngày một nâng lên, từng bước đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ, 100% cán bộ quản lý đạt trình độ chuẩn (*Từ Đại học trở lên*); 86% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

Quy mô mạng lưới trường, lớp học được quan tâm đầu tư, mở rộng tạo cơ hội và đáp ứng nhu cầu học tập của con em các dân tộc trên địa bàn. Cơ sở vật chất trường lớp học và trang thiết bị dạy học được tăng cường đáp ứng các yêu cầu cần thiết cho sự phát triển của giáo dục đào tạo; 33/34 trường học đạt chuẩn quốc gia và chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, tăng 02 trường so với nhiệm kỳ 2010 - 2015. Tỷ lệ huy động trẻ từ 0 - 2 tuổi đi nhà trẻ đạt trên 65%; trẻ 3 - 5 tuổi đi mẫu giáo đạt 99,8%; học sinh 6 - 14 tuổi đến trường đạt trên 99,98%.

Chất lượng giáo dục được nâng lên, nhất là chất lượng giáo dục mũi nhọn ngày một nâng cao, tỉ lệ học sinh chuyển lớp, chuyển cấp có những chuyển biến rõ rệt ở bậc học phổ thông; số giáo viên dạy giỏi và học sinh giỏi các cấp hàng năm ngày càng tăng; hàng năm thành phố được tỉnh công nhận là đơn vị dẫn đầu về công tác giáo dục.

Kết quả phổ cập giáo dục các bậc học được duy trì, giữ vững và nâng mức độ chuẩn lên theo từng năm; 8/8 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập Tiểu học, Trung học cơ sở mức độ 3; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Công tác xã hội hóa giáo dục đạt được những kết quả quan trọng, nhất là việc huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học. Công

tác khuyến học, khuyến tài đã được quan tâm và đẩy mạnh; Hoạt động của Hội cựu giáo chức hiệu quả, thu hút được các lực lượng xã hội tham gia xây dựng xã hội học tập góp phần thúc đẩy sự phát triển của giáo dục đào tạo thành phố.

Công tác phát triển đảng viên trong các nhà trường được quan tâm chú trọng, hiện toàn ngành có 786 đảng viên/938 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, các tổ chức đoàn thể trong các nhà trường thường xuyên được đổi mới và hoạt động có hiệu quả.

Những kết quả quan trọng trên đã góp phần không nhỏ trong việc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài.

2. Tồn tại, hạn chế

Tuy nhiên, công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục vẫn còn những hạn chế, tồn tại chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế của thành phố. Các điều kiện đảm bảo phát triển giáo dục chưa đồng bộ, một bộ phận nhỏ cán bộ, giáo viên còn yếu về chuyên môn, nghiệp vụ, thiếu năng lực thực tiễn, tinh thần trách nhiệm chưa cao, tính chủ động, sáng tạo còn hạn chế. Cơ sở vật chất ở một số trường học và điểm trường còn chưa đáp ứng được công tác dạy và học. Việc quản lý cơ sở vật chất trường học, sách giáo khoa, thiết bị dạy học ở một số cơ sở giáo dục còn chưa được quan tâm đúng mức. Công tác phổ cập bậc trung học còn chậm, chưa đạt kế hoạch đề ra. Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường, xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh chưa chặt chẽ. Còn xảy ra tình trạng một bộ phận cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức, lối sống; học sinh vi phạm nội quy, quy chế nhà trường.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm chỉ đạo công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục. Đời sống vật chất của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

- Ý thức phấn đấu, rèn luyện của một số cán bộ, giáo viên chưa thường xuyên. Một bộ phận học sinh không tự giác tu dưỡng và học tập. Công tác tuyên truyền giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, tác phong, lối sống cho cán bộ giáo viên và học sinh đôi khi còn mang tính hình thức.

II. Quan điểm, mục tiêu, giải pháp đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục, giai đoạn 2020 - 2025.

1. Quan điểm

Phát triển giáo dục là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, xây dựng lực lượng lao động có đủ trình độ cao, tạo lập nền tảng và động lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa và hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng chuẩn hóa, tăng cường đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng căn bản yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu học tập của nhân dân, xây dựng những con người có văn hóa, nhân cách, kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, có thể lực tốt, có bản lĩnh, ý thức làm chủ, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm công dân, xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng theo từng bậc học

Phấn đấu 100% cán bộ quản lý có trình độ đại học, có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên, được bồi dưỡng chương trình quản lý giáo dục; có chứng chỉ quản lý giáo dục; có trình độ tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Phấn đấu 100% giáo viên đạt trình độ chuyên môn chuẩn và trên chuẩn theo quy định mới của Luật Giáo dục năm 2019; Trên 80% cán bộ giáo viên từ Tổ phó chuyên môn có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên; Tỷ lệ giáo viên giỏi từ cấp thành phố trở lên đạt 37%.

2.2. Quy mô mạng lưới trường, lớp, học sinh

Phấn đấu đến năm 2025, nâng tổng số trường lên: 36 trường, trong đó có 35 trường công lập (15 trường Mầm non; 12 trường Tiểu học; 08 trường Trung học cơ sở), 01 trường Mầm non tư thục.

Tổng số nhóm, lớp/học sinh: 490 nhóm, lớp/14.360 học sinh.

2.3. Đối với công tác giáo dục

* *Giáo dục mầm non*: Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ huy động trẻ 0 - 2 tuổi đạt trên 65%, trẻ 3 - 5 tuổi đạt 99,9%; trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%, 100% số trường đạt chuẩn Quốc gia.

* *Giáo dục phổ thông*

- *Tiểu học*: Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; 6 đến 14 tuổi đến trường đạt 99,98%; tỷ lệ chuyển lớp đạt 99,5%, chuyển cấp đạt 100%. Xây dựng và công nhận thêm 03 trường chuẩn Quốc gia mức độ II; Phấn đấu thành lập mới 01 trường tiểu học góp phần giảm tải học sinh ở các trường trọng điểm.

- *Trung học cơ sở*: Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ huy động học sinh 11 tuổi đến 14 tuổi đạt 99,98%; tỷ lệ chuyển lớp đạt 99,8%, chuyển cấp đạt 100%. Công nhận thêm 02 trường chuẩn Quốc gia mức độ II.

- *Giáo dục thường xuyên*: Tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15 trở lên biết chữ đạt 99%.

3. Giải pháp

3.1. Tăng cường công tác lãnh đạo của cấp ủy chính quyền và sự phối hợp giữa thành phố và ngành về đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục là nhiệm vụ thường xuyên.

Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và giáo viên; củng cố tổ chức cơ sở đảng; xây dựng nề nếp, kỷ cương trong ngành; nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giảng dạy.

3.2. Giải pháp về đổi mới quản lý giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm là khâu đột phá để nâng cao chất lượng giáo dục

Đổi mới cơ bản về tư duy và phương thức quản lý giáo dục theo hướng nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, thực hiện phân cấp quản lý Nhà nước về

giáo dục một cách triệt để, nhằm phát huy hơn nữa quyền chủ động của các nhà trường. Với phương châm "*Giữ vững kỷ cương, tăng cường đội ngũ, duy trì sỹ số, nâng cao chất lượng*".

Phát huy tính chủ động sáng tạo, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy - học và công tác quản lý giáo dục của thành phố; trang bị máy tính và bồi dưỡng cho cán bộ nhân viên của các cơ sở giáo dục, Phòng Giáo dục và đào tạo về sử dụng các phần mềm quản lý giáo dục. Kết nối mạng Internet giữa các cơ sở giáo dục và Phòng Giáo dục và đào tạo.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong việc quản lý giáo dục. Xây dựng cơ chế phối hợp quản lý giữa Gia đình - Nhà trường và xã hội. Thực hiện việc đánh giá cán bộ quản lý và giáo viên theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành.

Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ công chức, viên chức và học sinh.

- *Đối với đội ngũ cán bộ quản lý*

Xây dựng quy hoạch, đào tạo, rà soát phân loại cụ thể từng cán bộ quản lý của các bậc học; Quan tâm và tạo điều kiện cho cán bộ quản lý giáo dục các cấp tham gia bồi dưỡng, đào tạo về nghiệp vụ chuyên môn, về quản lý nhà nước, quản lý giáo dục và học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Tiếp tục thực hiện Đề án luân chuyển cán bộ quản lý và giáo viên để tăng cường chất lượng giáo dục tạo sự công bằng xã hội. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý giỏi ưu tiên các đơn vị Trường chuẩn Quốc gia, được đi học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh, làm nòng cốt tập huấn cho ngành. Số cán bộ quản lý khá tổ chức bồi dưỡng trở thành đội ngũ kế cận. Số cán bộ quản lý trung bình bồi dưỡng hoặc cho thôi giữ chức vụ quản lý.

Tăng cường kiểm tra công tác quản lý nhà trường, công tác sử dụng, phân công đối với giáo viên, quản lý chất lượng giáo dục. Thực hiện các chương trình bồi dưỡng, tổ chức các cuộc thi, khảo sát cán bộ quản lý để đánh giá đúng năng lực từng cán bộ quản lý. Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà trường.

- *Đối với cán bộ giáo viên*

Tiếp tục đẩy mạnh việc "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh*", đẩy mạnh cuộc vận động "*Hai không với bốn nội dung*", cuộc vận động "*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*" và phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*" trong toàn ngành nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục mũi nhọn, đạo đức, nhân cách và kỹ năng sống cho học sinh. Triển khai có hiệu quả công tác bồi dưỡng chính trị cho đội ngũ nhà giáo. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về phương pháp giáo dục, phát huy phương pháp dạy học tích cực, sáng tạo, hợp tác, gắn lý thuyết với thực hành.

Hàng năm rà soát đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên, phân loại chính xác từng bậc học; xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, đạt chuẩn về đào tạo và chuẩn nghề.

3.3. Giải pháp về nâng cao chất lượng

Cải tiến sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, tổ chức tốt các chuyên đề theo bậc học. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và dạy học. Thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khuyến khích tinh thần tự học, tư duy khoa học của học sinh.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Trung học cơ sở. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất trường học, trong đó tập trung xây dựng phòng học bộ môn, phòng thiết bị cho các trường. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng đào tạo mũi nhọn (*Trường chất lượng cao, lớp chất lượng cao*).

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ. Áp dụng các chuyên đề đổi mới chương trình giáo dục mầm non theo hướng tích hợp nội dung các chủ đề giáo dục và tăng cường hoạt động của trẻ, chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh, phòng bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng và tai nạn thương tích; triển khai các chương trình can thiệp sớm trẻ khuyết tật.

Thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Giáo dục, ngăn chặn các tệ nạn xã hội trong nhà trường, phòng chống tai nạn học đường, bạo lực học đường. Các chương trình đổi mới về dạy học các môn ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục, đặc biệt là chương trình nâng cao hiệu quả dạy, học và sử dụng tiếng Anh. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai việc học ngoại ngữ liên tục trong trường phổ thông từ lớp 3 trở lên từ năm học 2022 - 2023.

Triển khai có hiệu quả việc đổi mới các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh, kết hợp hình thức kiểm tra tự luận với trắc nghiệm; đổi mới cách ra đề theo hướng vận dụng kiến thức đã học và thực hiện đúng Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; Coi trọng chất lượng, hiệu quả, tránh bệnh thành tích hình thức.

Đa dạng hoá các loại hình học tập tại Trung tâm học tập cộng đồng các xã, phường theo hướng đáp ứng nhu cầu của người học về kỹ năng, kiến thức chuyển giao công nghệ. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng xã hội học tập tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2015 - 2020 định hướng đến 2025.

Tranh thủ và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất cho các điểm trường tại 3 xã Ngọc Đường, Phương Độ, Phương Thiện và các trường, lớp trọng điểm, các trường chuẩn Quốc gia.

Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục đến tất cả các cơ quan, ban ngành và các tầng lớp nhân dân. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, huy động mọi nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục và xây dựng xã hội học tập. Khuyến khích các xã huy động nguồn lực xã hội để xây dựng trường học có bán trú theo hướng có bếp, nhà ăn, phòng nghỉ trưa cho giáo viên ở lại dạy 02 buổi/ngày. Huy động mọi nguồn lực hỗ trợ cho giáo dục của địa phương, đảm bảo Quỹ hỗ trợ phát triển giáo dục hoạt động có hiệu quả. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội khuyến học các cấp.

Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc quản lý, chăm sóc giáo dục học sinh.

3.4. Xây dựng tổ chức Đảng, tổ chức đoàn thể trong trường học

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, tác phong, lối sống cho cán bộ giáo viên và học sinh. Xây dựng tập thể nhà trường thành khối đoàn kết thống nhất. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nhiệm vụ chuyên môn của ngành. Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ quản lý và giáo viên. Hàng năm làm tốt công tác đánh giá phân loại tổ chức đảng và Đảng viên; coi trọng công tác phát triển đảng, đoàn viên, hội viên trong các trường học; thực hiện tốt Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều Đảng viên không được làm gắn với thực hiện Nghị quyết TW4 (khóa XII) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động Đoàn, Đội, Công đoàn gắn với các phong trào thi đua trong năm học.

III. Tổ chức thực hiện.

1. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phòng ban, cơ quan, đơn vị quán triệt cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân học tập và xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Ủy ban nhân dân thành phố cụ thể hoá Nghị quyết thành Kế hoạch thực hiện cho giai đoạn và cho từng năm, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

3. Ban Tuyên giáo Thành uỷ chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng Thành uỷ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này. Đồng thời kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Thành uỷ.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ thành phố.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Thường trực UBND tỉnh,
- Các ban XĐĐ Tỉnh uỷ,
- Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Sở Giáo dục và Đào tạo,
- Các Đ/c UVBCH Thành uỷ,
- Các ban XĐĐ Thành uỷ,
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH TP,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu VT, VP.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Người ký: **Hầu Minh Lợi**
Email: **Hau Minh Loi@txuhagiang**
Cơ quan: Thành uỷ Hà Giang, Tỉnh Hà Giang
Chức vụ: Bí thư Thành uỷ Hà Giang

Hầu Minh Lợi